

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2021
V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi
con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Út;
2. Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và quyền nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trương H, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Chị Huỳnh Việt T, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trương H, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 10/8/2020 cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trương Văn Đ trình bày:

Anh và chị Huỳnh Việt T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc

sống đã ly thân từ năm 2016. Nay anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Hoài A, sinh năm 1995 đã trưởng thành và Trương Hoài K, sinh năm 2005 hiện con sống chung với anh. Anh yêu cầu được nuôi con chung tên K và không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn chị Huỳnh Việt T vắng mặt không có lời trình bày:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng thủ tục đối với phiên tòa. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Anh Đ và chị T chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh Đ và chị T là vợ chồng. Căn cứ các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu K cho anh Đ nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không có yêu cầu. Về tài sản chung anh Đ không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đ yêu cầu ly hôn và nuôi con nhưng không có đăng ký kết hôn. Quan hệ tranh chấp nêu trên được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 14, Điều 15, Điều 53 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với chị Huỳnh Việt T được Tòa án triệu hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Đ và chị Huỳnh Việt T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn, chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tại phiên tòa, anh Đ trình bày anh và chị T luôn bất đồng ý kiến trong cuộc sống dẫn hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T. Do anh Đ và chị T không có đăng ký kết hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố

không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này...” và tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp quy định “Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con, quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình”. Căn cứ các quy định trên Tòa án không công nhận anh Đ với chị T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa anh Đ xin được nuôi con và tại biên bản ghi lời trình bày ngày 22/12/2020 cháu Trương Hoài K có nguyện vọng sống với anh Đ. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định. “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ 7 tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con”, căn cứ quy định trên và xét nguyện vọng của cháu K Tòa án giao cháu K cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đ là người xin ly hôn nên anh Đ phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì có căn cứ pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận anh Trương Văn Đ với chị Huỳnh Việt T là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Hoài K, sinh năm 2005 cho anh Trương Văn Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không yêu cầu. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trương Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003270 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, anh Đ đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Huỳnh Việt T vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nam